

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ.
2. Ông Đặng Thế Ứng.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trương Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp T, xã N, thị xã C, Tiền Giang.

- Bị đơn: ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp T, xã N, thị xã C, Tiền Giang.

Bà H và ông Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn bà Trương Thị H xác định: bà và ông Phùng Văn Đ chung sống với nhau vào năm 1988, đến năm 2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ suốt ngày lo tụ tập ăn nhậu về lớn tiếng xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ghen tuông vô cớ và vũ phu với bà. Trước đây bà đã nộp đơn xin ly hôn với ông Đ tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay nhưng sau đó đã rút đơn để cho ông Đ có cơ hội sửa đổi nhưng cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Văn Đ.

- Về con chung: bà và ông Đ có 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Phùng Văn Đ không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trương Thị H yêu cầu ly hôn với ông Phùng Văn Đ. Bị đơn ông Phùng Văn Đ yêu cầu đoàn tụ và hứa khắc phục lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Giữa bà Trương Thị H và ông Phùng Văn Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua trình bày của bà H và ông Đ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: mâu thuẫn giữa ông Đ và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng kéo dài từ năm 2015, bà H đã 01 lần gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án và rút đơn để tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng hôn nhân không có hạnh phúc nên bà H tiếp tục xin ly hôn với ông Đ.

Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu đoàn tụ nhưng bà H vẫn kiên quyết ly hôn vì lo sợ tiếp tục chung sống với ông Đ sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng do ông Đ ghen tuông vô cớ và thường dùng dao hăm dọa bà nên xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Đ là rất trầm trọng, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: hai bên xác định có 02 con chung đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trương Thị H được ly hôn với anh Phùng Văn Đ.

2. Về án phí: bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002564 ngày 20/6/2022 của

Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên bà H không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: bà H và ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết

‘

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, TG
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)